

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày: 01/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn và ông Trương Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 03/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023, đối với bị cáo:

Khổng Đức T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/01/2003 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Khổng Đức V, sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Tại Bản án số 56/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã xử phạt Khổng Đức T 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 02/7/2022. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Diễm T (mẹ của bị cáo), sinh năm 1982, nơi cư trú: Đội 1, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/6/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Lệ Thủy phối hợp với Công an xã M Thủy tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã M Thủy, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn M, xã M Thủy thì phát hiện bắt quả tang đối tượng Khổng Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 439.74 đang tàng trữ

07 viên nén màu hồng dạng thuốc tân dược, trên một bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ WY, Thành khai nhận 07 viên nén trên là ma túy hồng phiến, T mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng để xử lý.

Tại Kết luận giám định số 741/KL-KTHS ngày 06/7/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 07 (bảy) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” mà cơ quan Điều tra trung cầu giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,711g (không phẩy bảy trăm mười một gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 07 (bảy) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt mỗi viên có ký hiệu chữ WY có tổng khối lượng 0,711g ma túy loại Methamphetamine. Sau giám định, còn lại 0,592g (không phẩy năm trăm chín mươi hai gam) Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 xe mô tô biển kiểm soát 73H1- 439.74 (tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản bắt người phạm tội quả tang).

Ngày 10/8/2023, Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị Diễm T.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSNDLT ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Không Đức T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Không Đức T từ 18 đến 21 tháng tù; vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,592g (không phẩy năm trăm chín mươi hai gam) Methamphetamine mẫu sau giám định và vỏ bao gói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Không Đức T khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã

thu thập đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/6/2023, Khổng Đức T đã có hành vi cất giấu 07 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,711g (không phải bảy trăm mười một gam) nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Điều khoản có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng cho sức khỏe con người, gieo sự hoang mang, lo lắng cho gia đình bị cáo nói riêng và toàn xã hội nói chung. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong khi đã có một tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án số 56/2021/HS-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt Khổng Đức T 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt kể từ ngày 02/7/2022 đến ngày 28/6/2023 phạm tội mới khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan Điều tra đã tạm giữ, Khổng Đức T khai mua của một người đàn ông không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo; bà Nguyễn Thị Diễm T không biết T sử dụng xe của mình đi mua ma túy nên không phạm tội.

[6]. Về vật chứng: 0,592g (không phải năm trăm chín mươi hai gam) Methamphetamine mẫu sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành kèm vỏ bao gói cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo Khổng Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Không Đức T 21(hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/6/2023. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

- Tịch thu và tiêu hủy 0,592g (không phải năm trăm chín mươi hai gam) Methamphetamine sau giám định kèm vỏ bao gói.

Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 05/10/2023.

- Bị cáo Không Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/12/2023, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người có QLNVLQ;
- VKSND h.Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND tỉnh Q Bình;
- Công an h.Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t. Q Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn